

Số: 10/2025/QĐST-HNGĐ

Hải Phòng, ngày 14 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 12/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Trịnh Thị Bé H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số E P, phường A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số I V, phường A, thành phố Hải Phòng.

Anh Đoàn Xuân T; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số E P, phường A, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện nay: Số B H, tổ E, phường D, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 8 năm 2025, các đương sự đã thống nhất thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị Bé H và anh Đoàn Xuân T cùng thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Đoàn Ngọc Bảo Q, sinh ngày 15/11/2017 và Đoàn Thành Đ, sinh ngày 02/4/2021. Ly hôn, giao con Đoàn Ngọc Bảo Q cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao con Đoàn Thành Đ cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Trịnh Thị Bé H và anh Đoàn Xuân T mỗi người nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm để sung vào Ngân sách nhà nước. Số tiền này, chị H và anh T đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số 0002107 và 0002108 ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 5 – Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 5 – Hải Phòng;
- UBND phường An Biên (GCNKH số 17 ngày 31/3/2017);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương